

Bản án số: 526/2026/HS-PT

Ngày: 09/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Văn Hậu

2/ Ông Lê Công Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2026/TLPT-HS ngày 13/5/2026 đối với bị cáo Jeong Seong W, do có kháng cáo của bị cáo Jeong Seong W đối với bản án hình sự sơ thẩm số 169/2026/HS-ST ngày 03/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Jeong Seong W**; giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại Đại Hàn D; nơi thường trú: 103-1006 Lotte River E-dong, S-gu, B, Đại Hàn D; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 201 nhà số B P, Quận A (nay là Phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Hàn Quốc; dân tộc: Hàn; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Jeong S1, sinh năm 1956 và bà Jeon M, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Jeong Seong W: Ông Hoàng Văn S2, Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Mộng T - Phiên dịch viên thuộc Công ty TNHH D1; địa chỉ: 1 L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị Mỹ T2, Lê Diệu H không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Jeong Seong W, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 ngày 15/8/2024, Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng 20, nhà số B P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do J1 thuê ở. Qua kiểm tra, thu giữ: Trên bàn giữa phòng 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,3907 gam, loại Methamphetamine; 01 bình nhựa hiệu Betagen gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 chai cồn đã qua sử dụng; 01 cân điện tử đã qua sử dụng.

Jeong Seong W khai nhận số ma túy trên mua của T1 để sử dụng nên Công an phường P, Quận A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Jeong Seong W về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Qua truy xét, lúc 01 giờ 00 phút ngày 16/08/2024, Công an Q2 mời Nguyễn Thị Mỹ T2 là người giao ma túy cho J1 về trụ sở Công an phường để làm rõ vụ việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Mỹ T2 thừa nhận mua ma túy của Lê Diệu H bán cho Jeong S3 Wook vào chiều ngày 14/08/2024 thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Thị Minh T1.

Cùng ngày, Tổ công tác Công an Q2 phối hợp với Công an quận B kiểm tra hành chính căn hộ 33.07 tòa nhà L, Vinhomes C, G Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Nguyễn Thị Minh T1, Huỳnh Công N, Nguyễn Tấn Duy K và Nguyễn Bích D đang sử dụng ma túy. Do đó, Tổ công tác đã bàn giao T1 cùng các đối tượng liên quan cho Công an quận B xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Q3 xác định: Jeong S và Nguyễn Thị Mỹ T2 dương tính với chất ma túy Amphetamine, M1.

Số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 9761/KL-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H

Kết quả điều tra xác định: Lê Diệu H và Nguyễn Thị Mỹ T2 khai nhận: Tháng 7/2024, H quen biết với Nguyễn Thị Mỹ T2. Do biết T2 có sử dụng ma túy, nên H nhờ T2 tìm khách bán ma túy giúp H. Sau khi T2 tìm được người mua ma túy, H sẽ trực tiếp giao ma túy cho T2 để bán cho khách. Tiền mua bán ma túy, T2 chuyển trả vào khoản cho H qua ví điện tử Momo tên “Lê Diệu H”, đăng ký bằng số điện thoại 0909513814. H đã bán ma túy cho T2 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/8/2024, Lê Diệu H nhắn tin zalo nhờ T2 bán 01 hộp 5 ma túy (có khối lượng 05 gam Methamphetamine) với giá 2.500.000 đồng, H sẽ trả công cho T2 200.000 đồng. Tiền đồng ý, đến gặp H nhận ma túy. Sau đó, T2 liên lạc với Nguyễn Thị Minh T1 hỏi có ai muốn mua hộp 5 gam ma túy thì giới thiệu để T2 bán. Cùng ngày, thông qua giới thiệu của T1, Nguyễn Thị Mỹ T2 đem hộp 5 gam ma túy đến nơi ở của T1 tại căn hộ C tòa nhà L,

Vinhome C, số G Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên Q (không rõ lai lịch) với giá 2.800.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng tiền ma túy và 300.000 đồng tiền công giao).

- Lần thứ hai: Ngày 14/8/2024, H bán cho T2 01 hộp 5 ma túy (có khối lượng 5 gam Methamphetamine) với giá 2.300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 45 ngày 14/08/2024, thông qua giới thiệu của T1, T2 mang hộp 5 ma túy đến phòng 201, nhà số B đường P, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho J1. Sau khi nhận ma túy, Jeong Seong W đưa cho T2 200.000 đồng nhờ T2 đi mua 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T2 đi xe ôm đến chợ R, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa mang về đưa cho J1. Khi có dụng cụ, Jeong Seong W lấy ma túy ra sử dụng, rồi đưa cho T2 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T2 đến tòa nhà Landmark 4, Vinhome C, số G Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp T1 lấy số tiền 2.600.000 đồng. T2 đã chuyển trả tiền mua ma túy 02 lần cho H, mỗi lần chuyển khoản số tiền 2.300.000 đồng vào ví điện tử M2 tên “Lê Diệu H”, T2 hưởng lợi 800.000 đồng và H hưởng lợi 600.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/8/2024, J1 nhắn tin rủ T2 đến phòng 201, nhà số B đường P, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng ma túy. Tại đây, Jeong Seong W lấy ma túy ra sử dụng và cầm đốt cho T2 sử dụng, T2 sử dụng khoảng 05 lần rồi đi về.

Nguyễn Thị Minh T1 khai nhận: Ngày 13/8/2024, T2 nhắn tin cho T1 nhờ tìm khách để bán 05 gam ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó, T1 nhắn tin qua Z cho Jeong S và Q (không rõ lai lịch) thì Q đồng ý mua. Quangxuan đến nhà T1 tại căn hộ C, L, Vinhome C, số G Đ, phường B, B. Lúc này, T2 mang ma túy đến giao cho Q. Quangxuan chuyển tiền qua Momo cho T1 3.000.000 đồng. T1 chuyển cho T2 số tiền 2.800.000 đồng còn lại 200.000 đồng, T1 mua thuốc lá theo yêu cầu của Q. Đến tối cùng ngày, Jeong Seong W nhắn tin cho T1 nói muốn mua ma túy và chuyển cho T1 3.000.000 đồng (gồm 2.500.000 đồng tiền mua ma túy và cho T1 500.000 đồng tiền khám bệnh). Ngày 14/8/2024, T1 nhắn tin và địa chỉ để T2 giao ma túy cho Jeong Seong W. T1 trả tiền ma túy trực tiếp cho T2 2.600.000 đồng.

Jeong Seong W khai nhận: Ngày 10/8/2024, J1 nhập cảnh vào Việt Nam để đi du lịch. Khi đến Việt Nam, Jeong Seong W thuê phòng 201, nhà số B đường P, Phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/8/2024, T1 nhắn tin cho J Seong Wook hỏi có mua ma túy không vì T1 có người bạn đang cần bán hộp 5 ma túy (có khối lượng 5 gam Methamphetamine) với giá 2.500.000 đồng, Jeong S3 W đồng ý và chuyển khoản vào tài khoản Momo của T1 3.000.000 đồng (trong đó, Jeong S3 Wook cho T1 500.000 đồng đi khám bệnh). Sau khi chuyển tiền, T1 gửi thông tin của T2 qua Zalo để liên lạc giao nhận ma túy.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/8/2024, T2 mang ma túy đến phòng 201, nhà số B đường P giao cho J1 01 gói nylon chứa ma túy. Do thiếu dụng cụ sử

dụng ma túy, J1 đưa 200.000 đồng và nhờ T2 đi mua. Sau khi T2 mua dụng cụ sử dụng ma túy đem về phòng 201, Jeong Seong W lấy ma túy từ gói ma túy mua của T2, dùng chai nhựa gắn ống thủy tinh, ống hút làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hơi đầu tiên xong, Jeong S3 Wook bật lửa đốt bình ma túy cho T2 sử dụng. Sau đó, T2 đi về và hẹn ngày mai sẽ quay lại.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 15/8/2024, T2 đến phòng 201, Jeong Seong W lấy ma túy bỏ vào dụng cụ để sử dụng. Sau đó, Jeong S3 Wook bật lửa đốt ma túy cho T2 sử dụng. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Công an đến kiểm tra Phòng 201, nhà số B đường P, thu giữ số ma túy còn lại cùng dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Jeong Seong W thay đổi lời khai về hành vi sử dụng ma túy, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2024, J1 sử dụng ma túy một mình tại phòng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Mỹ T2 đến phòng của Jeong S để nói chuyện, cả hai không sử dụng ma túy cùng nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản lời khai ban đầu, biên bản đối chất của J1 và Nguyễn Thị Mỹ T2, nội dung tin nhắn, hình ảnh liên quan đến hành vi mua bán ma túy trên các điện thoại di động thu giữ của các bị can, đủ cơ sở xác định ngày 15/8/2024, Jeong S đã cung cấp ma túy, dụng cụ cho Nguyễn Thị Mỹ T2 sử dụng tại nơi ở của Jeong S.

***Vật chứng vụ án:**

- 01 gói niêm phong ghi vụ 3006/24, các chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Xuân S4, Mai Thị Lệ Q1. Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bình nhựa hiệu Betagen gắn một ống thủy tinh và một ống nhựa; 01 chai nhựa bên ngoài in chữ “Còn 90 độ VP”; 01 cân điện tử; 02 bật lửa;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy của Jeong Seong Wook; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy của T1;

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 10 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:**

- Truy tố các bị cáo Lê Diệu H, Nguyễn Thị Minh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Jeong Seong W về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2026/HSST ngày 03/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Áp dụng các Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Jeong Seong W 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Lê Diệu H mức án tổng hợp cả hai bản án là 18 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, tuyên phạt Nguyễn Thị Mỹ T2 mức án tổng hợp cả hai tội là 10 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, tuyên phạt Nguyễn Thị Minh T1 mức án 08 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; đồng thời còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo các quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2026, bị cáo Jeong Seong W có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Jeong Seong W thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo còn mẹ già 70 tuổi cần được chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng như việc xét xử giữa bị cáo và bị cáo T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà cấp sơ thẩm đã xét xử là không công bằng về khung hình phạt.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Jeong Seong W về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội và không oan sai. Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo trình bày đã được cấp sơ thẩm xem xét. Mức án bị cáo Jeong Seong W 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã ở đầu khung hình phạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Jeong Seong W không trình bày lời bào chữa.

Luật sư Hoàng Văn S2 trình bày bào chữa cho bị cáo Jeong Seong W: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Jeong Seong W là nặng. Bởi lẽ, bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo nên nhất thời phạm tội; bị cáo lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là quá nửa trong khung hình phạt. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, khi bị cáo sử dụng ma túy lần đầu, do không có dụng cụ sử dụng nên bị cáo mới nhờ bị cáo T2 đi mua. Sau khi sử dụng ma túy lần thứ nhất xong thì bị cáo T2 hẹn bị cáo quay trở lại lần thứ hai và ở lần thứ hai mặc dù bị cáo Jeong Seong W tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo Tiên đồng Ý sử dụng, nên bị cáo T2 là đồng phạm với bị cáo Jeong Seong W trong lần sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ hai, nhưng bị cáo T2 chỉ bị xử phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Jeong Seong W đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo có mẹ già gần 70 tuổi, trước khi bị bắt thì bị cáo đi làm để phụng dưỡng mẹ già, nên Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Jeong Seong W đồng ý với bào chữa của luật sư và tranh luận bổ sung như sau: Mẹ bị cáo mắc nhiều bệnh tật nhưng bị cáo không thể cung cấp chứng cứ cho Tòa, chỉ có thể cung cấp toa thuốc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Bị cáo bị thu giữ ma túy có khối lượng 2,3907 gam, loại Methamphetamine nằm ở khoảng giữa mức từ 0,1 đến 5 gam theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 2 năm 6 tháng tù là phù hợp. Đối với bị cáo T2 chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Jeong Seong W đối với lần sử dụng ma túy thứ nhất, còn lần thứ hai thì bị cáo T2 chỉ là người sử dụng ma túy nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T2 theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo khai báo thành khẩn nên đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo cho rằng có mẹ già, có nhiều bệnh án nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy nên cần phải bị xử lý nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

-Luật sư đối đáp như sau: Các bị cáo khác chung vụ án có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị xử phạt mức án thấp, riêng bị cáo Jeong Seong W không có tình tiết tăng nặng nhưng bị xử phạt mức án cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, luật sư, bị cáo đều giữ

nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Ngày 03/4/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/4/2026, bị cáo Jeong Seong W có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Jeong Seong W đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thị Mỹ T2 và Nguyễn Thị Minh T1 đã có hành vi 02 lần mua ma túy của Lê Diệu H và bán lại cho Q (không rõ lai lịch) 05 gam, loại Methamphetamine vào ngày 13/8/2024 và bán cho Jeong S3 Wook 05 gam, loại Methamphetamine vào ngày 14/8/2024. Ngoài ra, ngày 14/8/2024, Nguyễn Thị Mỹ T2 đi mua 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa cho J1 làm dụng cụ sử dụng chung ma túy cùng với T2 tại Phòng 201, nhà số B đường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, J1 có hành vi cất giữ 2,3907 gam, loại Methamphetamine để sử dụng và cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ T2 sử dụng chung tại nơi ở của Jeong S là Phòng 201, nhà số B đường P, Quận A Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 14/08/2024 và 15/08/2024.

Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Jeong Seong W về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Jeong Seong W đó là: Bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Jeong Seong W kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, song bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo trình bày, đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của

cả hai tội là 10 (mười) năm tù đối với bị cáo đã ở khoảng đầu khung hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở nào khác để xem xét giảm án cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Jeong Seong W và giữ nguyên Bản án sơ thẩm mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về nội dung không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

Đồng thời không chấp nhận một phần về lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó không có cơ sở để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Jeong Seong W và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 169/2026/HS-ST ngày 03/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Jeong Seong W 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Jeong Seong W 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Jeong Seong W phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục

án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Q4.

Bị cáo Jeong Seong W phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 1; (1)
- TAND Khu vực 1; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (22) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn